

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-BCĐCTW-VPĐP ngày 17/10/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 về việc Ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm thuộc Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 8050/BNN-VPĐP ngày 29/11/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn triển khai một số chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Theo đề nghị của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 1119/TTr-VPĐP ngày 31/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Giao Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Điều 1 theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BCD các Chương trình MTQG TW (để b/cáo);
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các thành viên BCD tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Điều phối NTM tỉnh;
- Lưu: VT, PgNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Thực hiện Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2021-2025; Công văn số 8050/BNN-VPĐP ngày 29/11/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn triển khai một số chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023-2025; với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

- Làm cơ sở cho các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 đảm bảo phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.

- Tập trung nguồn lực, có trọng điểm từ ngân sách nhà nước và đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa cho công tác bảo vệ môi trường, cấp nước sạch nông thôn và đảm bảo an toàn thực phẩm theo nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ nguồn lực các khu vực khó khăn.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương; kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện hiệu quả nội dung vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM, góp phần tạo ra môi trường sống ở nông thôn an toàn và bền vững; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, đưa nông thôn trở thành nơi đáng sống.

2. Mục tiêu cụ thể đến 2025¹

- Tối thiểu 65% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, 40% hộ gia đình được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nước sinh hoạt; đảm bảo cấp nước sạch sinh hoạt quy mô hộ gia đình cho các hộ dân tại những khu vực chưa có khả năng tiếp cận với nước cấp tập trung, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn.

- Ít nhất 50% số hộ nông thôn triển khai các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn; 90% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý; triển khai 1 mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô cấp tỉnh với công nghệ phù hợp.

- Ít nhất 15% số hộ nông thôn có nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp, hiệu quả; 50% số đơn vị cấp huyện có triển khai mô hình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung theo cụm hoặc theo khu vực phù hợp, hiệu quả.

- Ít nhất 80% chất thải chăn nuôi và 60% phụ phẩm nông nghiệp phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Có 95% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng được thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- Có 100% chất thải rắn và 50% nước thải sản xuất của các làng nghề truyền thống được thu gom và xử lý theo quy định.

- Ít nhất 35% số huyện có đề án cải tạo chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng và có mô hình xây dựng hoặc cải tạo cảnh quan ao hồ.

- Có 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm; 80% số xã có tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Ít nhất 85% hộ gia đình nông thôn và 95% trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng và quản lý sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

¹ Căn cứ các mục tiêu cụ thể tại Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án xử lý chất thải rắn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

III. PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Thời gian: Từ năm 2023 đến hết năm 2025.
2. Phạm vi thực hiện: Triển khai ở địa bàn nông thôn trên phạm vi toàn tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cấp nước sạch nông thôn

a) Rà soát, điều chỉnh và cập nhật nội dung cấp nước sạch nông thôn vào quy hoạch nông thôn, đảm bảo cấp nước sinh hoạt nông thôn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, suy thoái nguồn nước.

b) Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung đã có trên địa bàn nông thôn, tập trung nâng cấp công nghệ xử lý chất lượng nước, nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước, ổn định nguồn nước khai thác trong điều kiện ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu.

c) Xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình, mô hình cấp nước hộ gia đình thích ứng với biến đổi khí hậu cho dân cư vùng đặc thù, chưa có khả năng tiếp cận với cấp nước tập trung, khan hiếm, khó khăn về nguồn nước.

d) Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực quản lý nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các công trình cấp nước cho cán bộ nghiệp vụ, nhân viên quản lý vận hành trạm cấp nước.

2. Chất thải rắn sinh hoạt

a) Tổ chức mạng lưới thu gom triệt để và hiệu quả; hình thành và hoàn thiện các phương thức thu gom phù hợp với đặc thù của từng địa phương; bố trí và đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp; trang bị các phương tiện, trang thiết bị lưu chứa rác tại khu vực công cộng đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan. Xây dựng và triển khai mô hình phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với các địa bàn có mật độ dân cư khác nhau và mục đích sử dụng chất thải sau phân loại; Hỗ trợ kỹ thuật, trang thiết bị, chế phẩm sinh học để thực hiện phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ tại hộ gia đình.

b) Xây dựng, triển khai và hoàn thiện mô hình liên kết thị trường để thu hồi, sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm tái chế, tái sử dụng từ chất thải (như sản phẩm phân bón hữu cơ...).

c) Hỗ trợ đầu tư xây dựng từ 01 - 02 mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô cấp huyện hoặc liên huyện, áp dụng công nghệ phù hợp, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

3. Nước thải sinh hoạt

a) Rà soát, xây dựng phương án tổ chức thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt, lồng ghép trong quy hoạch xây dựng nông thôn của xã và triển khai thực hiện các công trình thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt theo phương án đã được xây dựng.

b) Xây dựng và nhân rộng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn phù hợp với đặc thù của từng địa phương.

c) Triển khai thí điểm một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn áp dụng công nghệ sinh thái, chi phí thấp; mô hình thu phí xử lý nước thải sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn.

4. Chất thải và phụ phẩm nông nghiệp

a) Xây dựng và nhân rộng các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn chất thải cho mục đích sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác.

b) Mô hình cung cấp, trao đổi chất thải chăn nuôi để hình thành thị trường trao đổi chất thải hoặc chuyển giao cho đơn vị sản xuất các loại phân hữu cơ.

c) Xây dựng và nhân rộng mô hình quản lý chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp.

5. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật

a) Tăng cường công tác thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, có phương án vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật phù hợp, đảm bảo không phát tán ra môi trường.

b) Hoàn thiện và nhân rộng các mô hình quản lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng phù hợp với điều kiện từng địa phương.

6. Bảo vệ môi trường làng nghề

a) Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp, xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn phù hợp đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường với từng làng nghề truyền thống.

b) Hỗ trợ xây dựng mô hình khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm nghiêm trọng; xử lý ô nhiễm các khu vực làng nghề đã bị ô nhiễm nghiêm trọng sau khi di dời cơ sở sản xuất.

7. Cảnh quan môi trường nông thôn

a) Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện đề án cấp huyện về cải tạo chất lượng và cảnh quan môi trường nước mặt khu vực công cộng; tổ chức theo dõi diễn biến chất lượng nước ao, hồ công cộng nằm trong khu dân cư nông thôn; cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước khi bị ô nhiễm.

b) Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình cải tạo cảnh quan theo hướng đa chức năng; tăng cường trồng cây xanh tại các khu vực công cộng, tuyến đường giao thông; gắn xây dựng cảnh quan với phát triển du lịch nông thôn và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

8. An toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

a) Hỗ trợ xây dựng các mô hình chợ an toàn thực phẩm quy mô cấp huyện, liên huyện, cấp tỉnh và liên tỉnh đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh và an toàn thực phẩm.

b) Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng về an toàn thực phẩm; phát triển các tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực

phẩm; tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm cho chủ thể sản xuất.

9. Công tác vệ sinh

a) Từng bước xóa bỏ nhà tiêu không hợp vệ sinh, chấm dứt đi vệ sinh ngoài trời, chú trọng vệ sinh an toàn cho phụ nữ và các đối tượng dễ bị tổn thương, tiếp cận vệ sinh cho người khuyết tật; huy động, vận động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

b) Hoàn thiện, phổ biến và nhân rộng các mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân; áp dụng thí điểm mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hóa, công sở.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội

Các cấp ủy Đảng, chính quyền tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính của kế hoạch, trong đó trọng tâm vào các nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân nông thôn, tiếp tục giải quyết các vấn đề bức xúc, tồn tại trong xây dựng NTM (nước sạch nông thôn, thu gom, xử lý nước thải, rác thải, cảnh quan môi trường, chất lượng môi trường sống, an toàn thực phẩm,...).

2. Tiếp tục đẩy mạnh và đổi mới hơn nữa công tác truyền thông, nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân nông thôn về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền; các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tin, truyền thông tiếp tục thực hiện kịp thời, thường xuyên, hiệu quả hơn nữa cho công tác truyền thông nhằm không ngừng nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và người dân về tác động của môi trường, an toàn thực phẩm, nước sạch đến sức khỏe của con người.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát huy hiệu quả của truyền thông đa phương tiện, mạng xã hội và các hình thức truyền thông mới, xây dựng các chương trình chuyên đề về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát sóng định kỳ trên đài truyền hình tỉnh, báo Thanh Hóa, Cổng thông tin giao tiếp điện tử.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về công tác bảo vệ môi trường nông thôn, an toàn thực phẩm và vận hành các công trình cấp nước, xử lý nước thải, chất thải khu vực nông thôn.

- Tiếp tục đẩy mạnh và đổi mới hơn nữa phong trào thi đua “*Chung sức xây dựng NTM*” để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có giải pháp, sáng kiến nhằm giảm thiểu ô nhiễm, cải

thiện môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; tổ chức các cuộc thi nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách đã được ban hành; rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cơ chế chính sách đã ban hành, nhất là các cơ chế, chính sách: Hỗ trợ đầu tư dự án cung cấp nước sạch và hỗ trợ giá nước sạch cho vùng nông thôn; Hỗ trợ nạo vét các thủy vực tiếp nhận nước thải, khắc phục ô nhiễm môi trường tại các khu dân cư; Hỗ trợ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; Hỗ trợ đầu tư, xây dựng nhà máy cung cấp nước sạch tập trung cho khu vực nông thôn,...

- Thực hiện rà soát, nghiên cứu, điều chỉnh bổ sung hoặc ban hành mới cơ chế chính sách: Hỗ trợ tái sử dụng, tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp; Thực hiện an toàn thực phẩm đối với các hộ, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Hỗ trợ thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt quy mô hộ gia đình; Hỗ trợ chi phí sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm phân compost, sản phẩm tái chế khác từ rác thải sinh hoạt; Hỗ trợ về giá đối với túi, bao bì, thùng chứa phục vụ hoạt động phân loại, thu gom rác thải tại nguồn,...

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các chính sách về quy hoạch và quản lý đất đai liên quan đến các công trình bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm; rà soát, hoàn thiện quy hoạch nông thôn của các xã, huyện theo hướng tích hợp các nội dung về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm; chủ động bố trí quỹ đất phục vụ cho các công trình nước sạch, bảo vệ môi trường trong kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

4. Tăng cường thực hiện hiệu quả các giải pháp khoa học công nghệ

- Rà soát, cập nhật, chuyển giao và ứng dụng công nghệ về cấp nước và bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện của địa phương theo hướng giảm chi phí đầu tư và vận hành, kỹ thuật vận hành đơn giản, thân thiện với môi trường; ưu tiên lựa chọn các công nghệ sản xuất trong nước, công nghệ hiện đại, tuần hoàn và thân thiện với môi trường.

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan rà soát, xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn, các định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm.

- Tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung của Chương trình gắn với thực hiện Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh giai đoạn 2021-2025.

- Lồng ghép việc triển khai xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm trong Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022.

5. Tăng cường thực hiện hiệu quả các giải pháp huy động nguồn lực thực hiện Chương trình

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để huy động nguồn lực thực hiện Chương trình bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, cân đối kinh phí từ nguồn chi thường xuyên, ưu tiên cho việc thực hiện các nhiệm vụ dựa vào cộng đồng dân cư và các địa phương miền núi khó khăn.

- Rà soát, hoàn thiện các chính sách huy động nguồn lực xã hội hóa bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn phù hợp với điều kiện thực tế; cơ chế huy động đóng góp của người dân đối với nguồn lực bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Thực hiện lồng ghép hiệu quả nguồn vốn của 03 Chương trình MTQG và các chương trình, dự án, đề án khác trên địa bàn nông thôn để hỗ trợ các địa phương hoàn thành các mục tiêu của Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM theo kế hoạch, tránh chồng chéo, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư các nguồn lực.

- Ưu tiên tiếp cận nguồn vốn từ Quỹ Bảo vệ môi trường, vay tín dụng với lãi suất ưu đãi, mở rộng biên độ cho vay, kéo dài thời gian vay vốn cho đầu tư xây dựng công trình về bảo vệ môi trường và cấp nước sạch nông thôn.

6. Phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư

Phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp trong phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trên cơ sở quy chế phối hợp, phân công trách nhiệm và cơ chế tài chính rõ ràng, minh bạch và có sự đồng thuận cao; khuyến khích hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm bảo vệ môi trường đứng ra đảm nhận quản lý, vận hành mô hình bảo vệ môi trường sau đầu tư tại địa phương.

- Các tổ chức Đoàn thể tích cực tham mưu triển khai có hiệu quả các chương trình về nhà tiêu hợp vệ sinh, mô hình bảo vệ môi trường, mô hình nhà sạch, vườn đẹp.

- Cộng đồng dân cư, các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn xây dựng quy chế có nội dung cụ thể, rõ ràng; giám sát sử dụng các công trình của người dân địa phương.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong thực hiện Chương trình

- Các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch trong sử dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền của các địa phương trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai thực hiện.

- Đề nghị Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội các cấp làm tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội; phát huy sự giám sát của cộng đồng dân cư trong triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM trên địa bàn.

VI. NGUỒN VỐN

1. Nguồn vốn thực hiện Chương trình

- Vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025.
- Vốn ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã).
- Vốn xã hội hóa (các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...).
- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.
- Vốn huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện Chương trình ở các cấp

Được trích từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM của các cấp được giao hàng năm.

3. Cơ chế tài chính của Chương trình

Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định của pháp luật hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện theo hướng dẫn của Chương trình và thực hiện tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện Chương trình, yêu cầu của cơ quan trung ương; tham mưu tổ chức tổng kết việc thực hiện Chương trình.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp nhu cầu và đề xuất kinh phí thực hiện các nội dung của chương trình, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu ưu tiên phân bổ kinh phí từ ngân sách tỉnh cho việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong phạm vi Chương trình, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối NTM tỉnh, các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện các mô hình có liên quan thuộc Chương trình; triển khai xây dựng mô hình về nước sạch nông thôn, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm.

- Triển khai các mô hình thí điểm thuộc Chương trình được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và các cơ chế, chính sách, hướng dẫn của trung ương và địa phương để thực hiện Chương trình.

- Hướng dẫn và triển khai các nội dung về cung cấp nước sạch nông thôn, xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp; cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn; an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan đến công tác bảo vệ môi trường trong xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; xây dựng cơ chế, chính sách, hướng dẫn và triển khai các nội dung về phân loại thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bảo vệ môi trường làng nghề, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn tập trung.

- Thực hiện hoặc phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn; xử phạt nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hóa ưu tiên bố trí vốn vay để thực hiện xây dựng các mô hình trong Chương trình.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Văn phòng Điều phối NTM tỉnh, các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn đầu tư và kêu gọi các doanh nghiệp để tham gia xây dựng các mô hình thuộc phạm vi của Chương trình.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối NTM tỉnh, các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên phân bổ kinh phí từ ngân sách tỉnh cho việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường nông thôn trong phạm vi Chương trình; Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, bố trí vốn cho Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Hướng dẫn các Sở, ban, ngành của tỉnh và các cơ quan liên quan đề xuất thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn phù hợp với điều kiện của tỉnh; các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ứng dụng, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ tiên tiến, phù hợp, thân thiện với môi trường. Tổ chức thẩm định hoặc có ý kiến về cơ sở khoa học và công nghệ của các dự án đầu tư, các quy hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, đề án khác của tỉnh theo thẩm quyền”.

7. Sở Công Thương

Phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn và hỗ trợ xây dựng các chợ đảm bảo an toàn thực phẩm tại các huyện, các điểm bán thực phẩm đạt tiêu chí vệ sinh an toàn thực phẩm tại các chợ đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân, đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

8. Các sở, ngành có liên quan

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công, chủ động tuyên truyền về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới; tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc đối với nội dung, nhiệm vụ được giao báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh theo quy định đồng thời gửi Văn phòng Điều phối NTM tỉnh tổng hợp.

9. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành chỉ đạo, hướng dẫn MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp dưới đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; xây dựng và nhân rộng mô hình về cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh, nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung giám sát, phản biện xã hội và đánh giá sự hài lòng của người dân về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

10. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch này; bố trí kinh phí theo phân cấp tài chính ưu tiên thực hiện nội dung Chương trình; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan chuyên môn triển khai Chương trình; xây dựng các Chương trình, đề án, dự án, kế hoạch để thực hiện Chương trình này; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ của các Sở, ngành thực hiện ở địa phương.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành xây dựng và nhân rộng các mô hình cải tạo cảnh quan theo hướng đa chức năng; tăng cường trồng cây xanh tại các khu vực công cộng, tuyến đường giao thông; gắn xây dựng cảnh quan với phát triển du lịch nông thôn và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

- Bố trí quy hoạch theo các nội dung có liên quan của Chương trình; bố trí mặt bằng, hạ tầng thiết yếu theo quy định để thuận lợi cho việc triển khai xây dựng mô hình về nước sạch nông thôn, bảo vệ môi trường, di chuyển các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trong làng nghề;

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình; đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao năng lực của người dân và cán bộ NTM các cấp về các nội dung của Chương trình;

- Tuyên truyền vận động và phát huy vai trò của doanh nghiệp, huy động các nguồn lực khác, nhất là vận động doanh nghiệp để tham gia xây dựng các mô hình; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền vận động cộng đồng dân cư trong việc thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Thực hiện tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện Chương trình theo yêu cầu của cơ quan trung ương và địa phương theo định. Hàng năm, tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình trong thời gian tiếp theo.

(Có phụ lục phân công nhiệm vụ cho các sở, ngành, địa phương kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề mới, khó khăn, vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, báo cáo về UBND tỉnh *(qua Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh)*, để tổng hợp./.

PHỤ LỤC

Nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023-2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện chính	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Tuyên truyền, tập huấn, nâng cao năng lực thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM			
1	Tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề cho cán bộ NTM các cấp, người dân, cán bộ nghiệp vụ, nhân viên quản lý vận hành trạm cấp nước... nhằm thay đổi nhận thức, nâng cao năng lực về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn phòng Điều phối NTM; các tổ chức chính trị - xã hội.	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2023-2025
2	Xây dựng và nhân rộng một số mô hình tổ khuyến nông cộng đồng, mô hình tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường để tham gia hỗ trợ, tư vấn nghiệp vụ cho địa phương thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường; các tổ chức chính trị - xã hội; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2023-2025
II	Phân loại, thu gom, trung chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý nước thải			
1	Hướng dẫn và hỗ trợ xây dựng các mô hình phân loại, xử lý rác thải tại nguồn, xử lý rác thải sau khi phân loại theo hướng tái chế và tuần hoàn khép kín quy mô hộ gia đình và cộng đồng dân cư.	Sở Tài Nguyên và Môi trường;	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2023-2025

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện chính	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Hỗ trợ hình thành mạng lưới thu gom gắn với hoàn thiện điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp trước khi xử lý tập trung (<i>đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan</i>) quy mô thôn, xã.	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Sở Tài Nguyên và Môi trường; các tổ chức chính trị - xã hội.	2023-2025
3	Xây dựng một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình và khu dân cư áp dụng công nghệ phù hợp tạo hiệu ứng lan tỏa.	Sở Tài Nguyên và Môi trường; các tổ chức chính trị - xã hội.	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2023-2025
III	Cấp nước sạch, trữ nước sạch tại các vùng khó khăn về nguồn nước			
1	Hỗ trợ xây dựng một số mô hình cấp nước sạch đạt quy chuẩn cho vùng đặc thù, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;		2023-2025
2	Hỗ trợ xây dựng thí điểm một số mô hình thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình, mô hình cấp nước hộ gia đình thích ứng với biến đổi khí hậu cho dân cư vùng đặc thù, chưa có khả năng tiếp cận với cấp nước tập trung, khan hiếm, khó khăn về nguồn nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2023-2025
3	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung nông thôn hiện có.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các đơn vị cung cấp nước sạch tập trung		2023-2025
IV	Kinh tế tuần hoàn trong xử lý chất thải và phụ phẩm nông nghiệp			
1	Xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, khép kín, đa giá trị.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2023-2025

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện chính	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
V	Cải tạo cảnh quan nông thôn, môi trường làng nghề theo hướng xanh và bền vững			
1	Xây dựng mô hình cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng khi bị ô nhiễm	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường; các tổ chức chính trị - xã hội.	2023-2025
2	Xây dựng mô hình cảnh quan nông thôn xanh, sạch đẹp gắn với văn hóa vùng, miền; phát triển các tuyến đường hoa, cây xanh bóng mát.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn phòng Điều phối xây dựng NTM;	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội.	2023-2025
3	Xây dựng mô hình cải tạo môi trường làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội.	2023-2025
VI	Vệ sinh an toàn thực phẩm ở nông thôn			
1	Xây dựng mô hình cộng đồng tự quản và giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp và các cơ sở sản xuất, chế biến.	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các tổ chức chính trị - xã hội.	2023-2025
2	Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn gắn với việc cấp mã số vùng trồng, truy cập nguồn gốc...	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội.	2023-2025
3	Hướng dẫn, xây dựng các chợ vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2023-2025	Sở Công Thương	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội.	2023-2025
VII	Tổ chức nhân rộng các mô hình hiện có về cấp nước sạch, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm			
1	Nhân rộng các mô hình tuyên truyền bảo vệ môi trường cấp cơ sở	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường; các tổ chức chính trị - xã hội	2023-2025

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện chính	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Nhân rộng các mô hình về cấp nước, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm có hiệu quả để đạt được các mục tiêu đề ra của Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các tổ chức chính trị - xã hội.	2023-2025
3	Lồng ghép các nội dung của Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM trong thực hiện nhiệm vụ của địa phương	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội.	2023-2025
VIII	Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng kết thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới			
1	Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM.	Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Hàng năm
2	Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh	Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh	Các sở, ban ngành liên quan; các tổ chức chính trị-xã hội; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2025